

Bản án số: 05 /2021/HSST

Ngày:05/02/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Kim Nhung

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Đồng Tịnh

2. Bà Dương Thị Bình

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*  
Ông Thái Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2020/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1.KHUU HOÀI V.**Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1980,tại: TP Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT: tổ A, phường H, quận C, TP Đ; Tạm trú: Thôn M, xã Đ, Hện Đ, tỉnh Q; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 03.8. 2016, bị TAND TP Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14.5.2017;Về nhân thân: Ngày 28.9.2001, TAND TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 12.01.2004, TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18.01.2005, TAND quận T Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17.6.2009, TAND TP Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; (Tất cả các bản án trên đã được xóa án tích); Ngày 05.01.2021,Tòa án nhân Huyện Duy Xuyên, tỉnh

Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Họ tên cha: Đỗ Đức T (Sinh năm 1958); Họ và tên mẹ: Khuru Thị X (Sinh năm 1958); Vợ tên là: Đinh Thị Hải Y (Sinh năm 1981 – Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013;

- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**2. NGUYỄN ĐÌNH Q.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1994, tại: tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã Đ, Hện Đ, tỉnh Q. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự: Chưa; Họ tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (Sinh năm 1965);

- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Có mặt.

**3. CAO QUỐC H.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tèo; Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1987, tại: TP Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ M, phường H, quận L, TP Đ; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 21.5.2019 bị TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15.3.2020. Về nhân thân: Ngày 12.01.2004, TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18.01.2005, TAND quận T Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo treo, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù giam; (Các bản án trên đã được xóa án tích); Họ tên cha: Cao Văn Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Ngô Thị L (Sinh năm 1955); Vợ tên là: Nguyễn Thị H (Sinh năm 1985); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013;

- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Có mặt.

\* Người bị hại:

1. Ông Phạm Văn T; Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ K, phường N, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ L, phường H, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

3. Ông Trương Hồng T; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: K51/6 L, thành phố Đ

4. Ông Trần H; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến ngày 03.7.2020, KHUU HOÀI V, NGUYỄN ĐÌNH Q, CAO QUỐC H đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Sơn Trà để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 10 giờ, không nhớ ngày cụ thể, tháng 4 năm 2018, KHUU HOÀI V gặp và rủ NGUYỄN ĐÌNH Q đi chơi. Q đồng ý và sử dụng xe mô tô mang biển kiểm soát 43G1 – 339.26 (là xe do KHUU HOÀI V đứng tên đăng ký sở hữu) chở V. Trong quá trình lưu thông trên đường tại TP Đà Nẵng, KHUU HOÀI V nảy sinh ý định và rủ NGUYỄN ĐÌNH Q trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Khi Q điều khiển xe chở V đến đường giao nhau giữa đường Hồ Hán Thương và đường Lê Đức Thọ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, V nói Q dừng xe lại để V đi đến khu vực bờ kè neo đậu tàu thuyền gần đó để lấy trộm xe mô tô. Q đồng ý và V nói Q đi trước. Còn V đi bộ đến khu vực bờ kè neo đậu tàu thuyền gần khu vực này thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – xám, mang biển kiểm soát 43P1 – 5675 của anh Phạm Văn T (Sinh năm 1968, trú tổ K, phường N, quận S, TP Đ) đang dựng bên bờ kè, không có ai trông coi nên KHUU HOÀI V dùng đoạn phá khóa xe hình chữ L phá ổ khóa điện và lấy trộm xe này mang đi. Sau khi trộm cắp được tài sản, KHUU HOÀI V điều khiển mang đến bán cho 01 người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch tại khu vực Gò Cà, Hện Hòa Vang, TP Đà Nẵng được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền bán được xe, KHUU HOÀI V mang về chia cho NGUYỄN ĐÌNH Q 1.000.000 đồng và cả hai đã tiêu xài hết.

**Tang vật thu giữ:** Không;

Tại Kết luận số: 72/KL-HĐĐTATTHS ngày 23.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – xám, mang biển kiểm soát 43P1 – 5675 trị giá: 1.880.000 đồng.

**Về dân sự:** Anh Phạm Văn T yêu cầu bồi thường lại giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt.

**Vụ thứ hai:** Vào sáng ngày 24/4/2020, KHUU HOÀI V nảy sinh ý định trộm cắp xe nên rủ NGUYỄN ĐÌNH Q cùng tham gia. Q đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát: 43G1- 339.26 chở V đến khu vực đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43C1 - 427.14 của anh Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1989; nơi đăng ký HKTT: Tổ L, phường H, quận H, TP Đ) đang dựng trước khu vực Nhà hàng Phước Mỹ II (Địa chỉ: Lô 1A - 1B đường Võ Nguyên Giáp, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) không có ai trông coi, nên V nói Q dừng xe lại và đứng bên ngoài để canh giới, còn V đi bộ đến chiếc xe của anh T dùng đoạn hình chữ L để mở phá khóa xe, đề nổ máy, rồi điều khiển chiếc xe mô tô lấy trộm được cùng Q bỏ chạy hướng về tỉnh Quảng Nam. Trên đường đi, V liên lạc với người tên Tr (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) để bán xe. Khi gặp nhau tại khu vực Gò Cà, Hện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, Tr đồng ý mua xe mô tô do V trộm cắp được với số tiền 2.500.000

đồng. Sau khi bán xe xong, KHUU HOÀI V cùng NGUYỄN ĐÌNH Q đi về Thôn M, xã Đ, Hện Đ, tỉnh Q. Khi về đến nhà, V chia cho Q số tiền 1.250.000 đồng, số tiền bán xe, V và Q đã tiêu xài cá nhân hết.

**\* Tang vật tạm giữ:** Không.

Tại Kết luận số: 72/KL-HĐĐGTATTHS ngày 23.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát: 43C1 - 427.14 trị giá: 7.520.000 đồng.

**Về dân sự:** Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường lại giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 10 giờ ngày 11/5/2020, KHUU HOÀI V gặp Cao Quốc H tại khu vực gần nhà của H và rủ H đi trộm cắp xe máy. H đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43G1- 339.26 chở V đi rảo quanh các tuyến đường trên địa bàn TP Đà Nẵng. Khi đến khu vực ngã ba đường Morison - Võ Nghĩa, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám - đen, mang biển kiểm soát: 82B1 - 808.35 của anh Trương Hồng T (Sinh năm: 2000; nơi đăng ký HKTT: Tổ Q, phường T, TP K, tỉnh K) đang dựng trên vỉa hè đường Võ Nghĩa không có ai trông coi nên V nói H chở V quay ra đường Võ Nguyên Giáp rồi đứng lại và cảnh giới, còn V đi bộ đến vị trí để xe, dùng đoạn chữ L để mở phá khóa, lấy trộm xe. Sau khi trộm cắp được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám - đen, mang biển kiểm soát: 82B1 - 808.35, V điều khiển mang đi và điện thoại cho CAO QUỐC H biết và hẹn gặp nhau tại khu vực đường Nguyễn Tất Thành, TP Đà Nẵng. Sau khi gặp nhau, cả hai cùng nhau đi về Thôn M, xã Đ, Hện Đ, tỉnh Q. Khi về đến nhà của mình, V đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng và nói xem như đây là tiền bán xe. Đến ngày hôm sau, V mang xe mô tô đã trộm cắp được đến một quán cà phê (Không rõ địa chỉ) gần chợ Vĩnh Điện, thị trấn Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam bán cho một người đàn ông (Không rõ lai lịch) được số tiền 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

**\* Tang vật tạm giữ:** Không.

Tại Kết luận số: 72/KL-HĐĐGTATTHS ngày 23.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám - đen, mang biển kiểm soát: 82B1 - 808.35 trị giá: 16.920.000 đồng.

**Về dân sự:** Anh Trương Hồng T yêu cầu bồi thường lại giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt.

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 03/7/2020, KHUU HOÀI V đến nhà của NGUYỄN ĐÌNH Q và rủ Q đến TP Đà Nẵng để trộm cắp xe máy. Q đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen (xe do V và Q đã trộm cắp trước đó tại quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng vào tháng 5 năm 2020 và được V gắn biển kiểm soát: 82B1 - 808.35 vào) để chở V đi đến địa bàn TP Đà Nẵng. Khi đến đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu cam - đen, mang biển kiểm soát: 92D1-649.27 của anh Trần H (Sinh năm: 2000; nơi đăng ký

HKTT: Khôi phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q) đang dựng phía trước Nhà hàng Little DaNang (Địa chỉ: Lô 01D, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng) không có ai trông coi. KHUU HOÀI V nói NGUYỄN ĐÌNH Q dừng xe lại, đứng canh giới, còn V đi bộ đến gần chiếc xe, rồi dùng đoạn hình chữ L để mở phá khóa xe, đề nổ máy, rồi điều khiển chiếc xe mô tô lầy trộm được cùng Q bỏ chạy hướng về tỉnh Quảng Nam. Trên đường đi, V liên lạc với người tên là Tr (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) để bán chiếc xe vừa trộm cắp. Khi đến khu vực Gò Cà, Hện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, V bán xe cho Tr với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi bán được xe, KHUU HOÀI V và NGUYỄN ĐÌNH Q đi về nhà ở Thôn M, xã Đ, Hện Đ, tỉnh Q. Khi về đến nơi, KHUU HOÀI V chia cho NGUYỄN ĐÌNH Q 1.250.000 đồng để cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

**\* Tang vật tạm giữ:**

- 01 (Một) đĩa CD chứa video ghi nhận hình ảnh 02 đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp xe máy, xảy ra tại khu vực trước nhà hàng Little, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng vào ngày 03/7/2020.

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, số khung 229992; số máy: 337082, mang biển kiểm soát: 43G1- 339.26;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020246, biển số đăng ký: 43G1 – 339.26.

Tại Kết luận số: 72/KL-HĐĐGTATTHS ngày 23.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam - đen, mang biển kiểm soát: 92D1 – 649.27 trị giá: 13.160.000 đồng.

**Về dân sự:** Anh Trần H yêu cầu bồi thường lại giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt.

Ngoài ra, KHUU HOÀI V, NGUYỄN ĐÌNH Q còn khai nhận cùng nhau trộm cắp 02 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen (Không rõ biển kiểm soát) trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng vào cuối năm 2018 và cuối tháng 5 năm 2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã có Công văn trao đổi và cHển thông tin cho Cơ quan CSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn đề điều tra theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, vào ngày 08.9.2020, KHUU HOÀI V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và đã bị Cơ quan CSĐT CA Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 74. Quyết định khởi tố bị can số: 77, Lệnh tạm giam số: 43 cùng ngày 14.9.2020.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 09/12/2020 của VKSND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo KHUU HOÀI V; NGUYỄN ĐÌNH Q; về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo CAO QUỐC H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo KHUU

HOÀI V; NGUYỄN ĐÌNH Q; CAO QUỐC H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo KHUU HOÀI V mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08.09.2020. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo NGUYỄN ĐÌNH Q mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05.10.2020. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo CAO QUỐC H mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05.10.2020.

Về dân sự: Buộc bị cáo KHUU HOÀI V, NGUYỄN ĐÌNH Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 1.880.000 đồng. Trong đó bị cáo V là 940.000đồng, bị cáo Q là 940.000đồng. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 7.520.000 đồng. Chia phần, bị cáo V là 3.760.000 đồng, bị cáo Q là 3.760.000đồng. Bồi thường cho anh Trần H số tiền 13.160.000đồng. Chia phần, bị cáo V là 6.580.000 đồng, bị cáo Q là 6.580.000 đồng.

Buộc bị cáo KHUU HOÀI V, CAO QUỐC H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Hồng T số tiền 16.920.000đồng, chia phần, bị cáo V là 8.460.000đồng, bị cáo H 8.460.000đồng. (tổng số tiền bị cáo V phải bồi thường 19. 470.000đồng, bị cáo Q 11.280.000đồng, bị cáo H8.460.000đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, số khung 229992; số máy: 337082, mang biển kiểm soát: 43G1- 339.26; - 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020246, biển số đăng ký: 43G1 – 339.26 đứng tên KHUU HOÀI V. Đây là phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến của họ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo KHUU HOÀI V; NGUYỄN ĐÌNH Q; CAO QUỐC H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến ngày 03.7.2020, KHUU HOÀI V, NGUYỄN ĐÌNH Q, CAO QUỐC H đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Sơn Trà để mang đi bán lấy tiền tiêu xài trong đó:

KHUU HOÀI V là thực hiện 04 lần trộm cắp. V cũng là người chủ động rủ rê, khởi xướng, phân công NGUYỄN ĐÌNH Q là người chở V, đứng canh ngoài để canh giới đã cùng Q 03 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – xám, mang biển kiểm soát 43P1 – 5675 trị giá: 1.880.000 đồng của anh Phạm Văn T. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát: 43C1 - 427.14 trị giá: 7.520.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam - đen, mang biển kiểm soát: 92D1 – 649.27 trị giá: 13.160.000 đồng của anh Trần H.

KHUU HOÀI V cùng CAO QUỐC H đã 01 lần thực hiện thành vi trộm cắp tài sản là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám - đen, mang biển kiểm soát: 82B1 - 808.35 trị giá: 16.920.000 đồng của anh Trương Hồng T.

Tổng trị giá tài sản mà Khuu Hoài V đã chiếm đoạt là: 19.740.000 đồng. NGUYỄN ĐÌNH Q đã chiếm đoạt là: 11.280.000 đồng. Cao Quốc H đã chiếm đoạt là: 8460.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 BLHS

Như vậy cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 09/12/2020 của VKSND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo KHUU HOÀI V; NGUYỄN ĐÌNH Q; về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo CAO QUỐC H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy:

Nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân bằng tiền lao động của người khác, các bị cáo V, Q, H đã cùng nhau lén lút thực hiện cắp tài sản trên địa bàn quận Sơn Trà. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 39.480.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi táo bạo, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo KHUU HOÀI V và bị cáo NGUYỄN ĐÌNH Q đã trao đổi, bàn bạc, thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng người và có sự cấu kết chặt chẽ với nhau để trộm cắp tài sản. V là người rủ rê, khởi xướng, phân công Q là người chở V, đứng bên ngoài để canh giới, sau khi trộm được tài sản, Q chở V đi bán rồi chia nhau số tiền sau khi bán được. Do bị cáo V và bị cáo Q đã có sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội theo một kế hoạch đã thống nhất với nhau nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức nên các bị cáo phạm tội theo tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo CAO QUỐC H, sau khi nghe V đi trộm cắp, H đồng ý và thực hiện cùng V trộm cắp 01 lần, tuy nhiên đây chỉ là mang tính chất bộc phát nên bị cáo H phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị 39.480.000đồng. Trong đó bị cáo V và bị cáo Q chiếm đoạt tài sản có giá trị 22.560.000 đồng, bị cáo V cùng bị cáo H chiếm đoạt tài sản có giá trị 16.920.000đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo hoàn toàn ý thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử lý thích đáng và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo; đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[4.2] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng của các bị cáo:

Bị cáo KHUU HOÀI V đã có 01 tiền án: Ngày 03.8. 2016, bị TAND TP Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14.5.2017; Về nhân thân: Ngày 28.9.2001, TAND TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 12.01.2004, TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18.01.2005, TAND quận T Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17.6.2009, TAND TP Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; (Tất cả các bản án trên đã được xóa án tích); Ngày 05.01.2021, Tòa án nhân Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn thực hiện hành vi phạm tội. Lần này bị cáo V đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp, mỗi vụ đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, bên cạnh đó vào ngày 30.8.2016, bị TAND TP Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14.5.2017, nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH Q cùng V thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Sơn Trà, trong đó có 02 vụ đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo CAO QUỐC H, Về nhân thân: Ngày 12.01.2004, TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18.01.2005, TAND quận T Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù giam; (Các bản án trên đã được xóa án tích); bị cáo có 01 tiền án: Ngày 21.5.2019 bị TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15.3.2020 chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

HĐXX xét thấy, thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo KHUU HOÀI V, NGUYỄN ĐÌNH Q đã tự khai nhận các lần phạm tội trước đó khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện nên bị cáo V và Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo V, Q, H khai báo thành khẩn nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS cho cả 03 bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt:

- Về hình phạt: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 và căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của vụ án; vai trò phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo như đã phân tích ở trên, HĐXX xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

HĐXX xét thấy người bị hại, Anh Trần H, anh Phạm Văn T, anh Nguyễn Văn T, anh Trương Hồng T yêu cầu bồi thường lại giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt theo quy định của pháp luật nên buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền cụ thể như sau:

Buộc bị cáo KHUU HOÀI V, NGUYỄN ĐÌNH Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 1.880.000đồng. Trong đó bị cáo V là 940.000đồng, bị cáo Q là 940.000đồng. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 7.520.000đồng. Chia phần, bị cáo V là 3.760.000đồng, bị cáo Q là 3.760.000đồng. Bồi thường cho anh Trần H số tiền 13.160.000đồng. Chia phần, bị cáo V là 6.580.000đồng, bị cáo Q là 6.580.000đồng.

Buộc bị cáo KHUU HOÀI V, CAO QUỐC H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Hồng T số tiền 16.920.000đồng, chia phần, bị cáo V là 8.460.000đồng, bị cáo H 8.460.000đồng. (tổng số tiền bị cáo V phải bồi thường 19.470.000đồng, bị cáo Q 11.280.000đồng, bị cáo H 8.460.000đồng).

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, số khung 229992; số máy: 337082, mang biển kiểm soát: 43G1- 339.26; - 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020246, biển số đăng ký: 43G1 – 339.26 đứng tên KHUÛU HOÀI V. Đây là phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng.

[7] Về án phí HSST: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo KHUÛU HOÀI V; NGUYỄN ĐÌNH Q; CAO QUỐC H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: KHUÛU HOÀI V phải chịu: 973.500đồng, bị cáo NGUYỄN ĐÌNH Q phải chịu: 564.000đồng, bị cáo CAO QUỐC H phải chịu: 300.000đồng.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Tr và người đàn ông đã mua xe do KHUÛU HOÀI V trộm cắp mang đến bán, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT quận Sơn Trà đã tách ra để tiếp tục điều tra là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các Bị cáo KHUÛU HOÀI V; NGUYỄN ĐÌNH Q; CAO QUỐC H

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”

**1. Căn cứ:** Điểm a Khoản 2 Điều 173, điểm g, h khoản 1, Điều 52, điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

**Xử phạt:** Bị cáo KHUÛU HOÀI V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08.09.2020.

**Căn cứ:** Điểm a Khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1, Điều 52, điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

**Xử phạt:** Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH Q 02 ( hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 05.10.2020.

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1, Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

**Xử phạt:** Bị cáo CAO QUỐC H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 05.10.2020.

## **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo KHUÛ HOÀI V, NGUYỄN ĐÌNH Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 1.880.000đồng. Trong đó bị cáo V là 940.000đồng, bị cáo Q là 940.000đồng. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 7.520.000đồng. Chia phần, bị cáo V là 3.760.000đồng, bị cáo Q là 3.760.000đồng. Bồi thường cho anh Trần H số tiền 13.160.000đồng. Chia phần, bị cáo V là 6.580.000đồng, bị cáo Q là 6.580.000đồng.

Buộc bị cáo KHUÛ HOÀI V, CAO QUỐC H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Hồng T số tiền 16.920.000đồng, chia phần, bị cáo V là 8.460.000đồng, bị cáo H 8.460.000đồng. (tổng số tiền bị cáo V phải bồi thường 19.470.000đồng, bị cáo Q 11.280.000đồng, bị cáo H 8.460.000đồng).

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, số khung 229992; số máy: 337082, mang biển kiểm soát: 43G1- 339.26; - 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020246, biển số đăng ký: 43G1 – 339.26 đứng tên KHUÛ HOÀI V. Đây là phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 05/2/2021. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng
- Công an quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà, TPĐN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÝ)**

**DƯƠNG THỊ KIM NHUNG**